

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ K
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:35/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 12 - 2022

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ K – TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân : Bà Nguyễn Thị Lựu

Bà Đỗ Thị Yến

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền Lương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã K.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã K tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 22/12/2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã K xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 228/2022/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:30/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Cao Thị H, sinh năm 1983. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Lê Văn C, sinh năm 1983. Vắng mặt tại phiên tòa.

Đều có địa chỉ: D1, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

-*Người làm chứng :* Ông Cao Xuân H, sinh năm 1957. Vắng mặt.

Địa chỉ : T2, phường T, thị xã K, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Cao Thị H trình bày: Chị và anh Lê Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và được đăng ký kết hôn tại UBND xã D (nay là phường D) vào ngày 08 tháng 3 năm 2011. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do vợ chồng luôn bất đồng với nhau về quan điểm sống, đôi bên không có tiếng nói chung, nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Nhiều lần, vợ chồng đã tự trao đổi cũng như được gia đình bố mẹ hai bên đứng ra động viên, khuyên bảo, nhưng đều không tìm được cách giải quyết, quan hệ vợ chồng căng thẳng. Giữa năm 2022 chị H và anh C tự sống ly thân, mọi quan hệ về tình cảm và kinh tế hoàn toàn bị cắt đứt từ đó. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn

giữa đôi bên không thể khắc phục được, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh C.

Anh Lê Văn C trình bày: Anh kết hôn với chị Cao Thị H trên tinh thần tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại UBND xã D (nay là phường D) vào ngày 08 tháng 3 năm 2011. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống bình thường, nhưng cho đến thời gian gần đây vợ chồng không có quan hệ tình cảm, cũng như độc lập về kinh tế. Nay chị H xin ly hôn, dù Tòa án có tiến hành hòa giải, anh cũng không có mặt, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định.

Về con chung: Chị H và anh C có một con chung là cháu Lê Thị Quỳnh H1, sinh ngày 05/8/2013. Nay chị H đề nghị được nuôi dưỡng cháu và tự nguyện không yêu cầu anh C cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh C không có ý kiến gì, đề nghị được giải quyết theo nguyện vọng của cháu H1.

Cháu Lê Thị Quỳnh H1 có nguyện vọng xin được ở cùng chị H.

Về tài sản chung, riêng, vay nợ: Chị H và anh C đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Cao Xuân H trình bày: Ông là bố đẻ của chị Cao Thị H. Ông xây dựng gia đình cho chị H và anh C trên tinh thần tự nguyện và được đăng ký kết hôn tại UBND phường D. Sau ngày cưới, chị H và anh C chung sống hòa thuận tại phường D được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng với nhau về quan điểm sống, nhiều lần chị H có về trao đổi, nhưng ông bà đều động viên thuyết phục chị H. Tháng 6/2022, anh C có gọi điện thoại cho ông, trao đổi cho chị H về nhà ông ở để chị H và anh C trách xô xát đánh nhau, ông không đồng ý chỉ biết động viên các bên. Nay chị H xin ly hôn, ông thấy tình cảm trách nhiệm giữa chị H và anh C không còn, nên gia đình ông tôn trọng nguyện vọng của chị H. Nếu trong trường hợp, chị H và anh C ly hôn, việc nuôi dưỡng con chung (cháu Lê Thị Quỳnh H1, sinh ngày 05/8/2013) gia đình ông sẽ hỗ trợ về mặt tinh thần cũng như vật chất để tạo điều kiện cho quá trình chăm sóc, giáo dục cháu H1. Về tài sản và công nợ chung: Chị H và anh C không yêu cầu, nên ông cũng không có ý kiến gì thêm.

Xác minh tại địa pH phường D cung cấp: Chị H và anh C đăng ký kết hôn tại UBND phường D. Quá trình chung sống anh chị nảy sinh mâu thuẫn, hiện không còn tình cảm trách nhiệm đối với nhau. Nay chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn và yêu cầu nuôi dưỡng con chung, thì địa pH đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H có mặt giữ nguyên quan điểm như đã trình bày. Anh C vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ.

Đại diện VKSND thị xã K phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Đối với nguyên đơn chị Cao Thị H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS năm 2015. Đối với bị đơn anh Lê Văn C vắng mặt khi được Tòa án triệu tập là vi phạm quyền và nghĩa vụ của đương sự quy

định tại Điều 70, 72 BLTTDS năm 2015. Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Cao Thị H được ly hôn với anh Lê Văn C.

Về con chung: Giao cháu Lê Thị Quỳnh H1, sinh ngày 05/8/2013 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi dưỡng con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, riêng, công nợ: Không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết

Về án phí: Chị Cao Thị H phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn của chị Cao Thị H đối với anh Lê Văn C có đăng ký hộ khẩu thường trú tại D1, phường D, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết anh Lê Văn C không có mặt, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do vậy, TAND thị xã K áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh Lê Văn C là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị H kết hôn với anh Lê Văn C trên tinh thần tự nguyện, được đăng ký kết hôn là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyên nhân gây mâu thuẫn dẫn tới việc chị H đề nghị xin ly hôn anh C, chủ yếu là do đôi bên có sự bất đồng với nhau về quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Hiện anh chị đã tự sống ly thân. Quá trình Tòa án tiến hành hòa giải anh C đều không có mặt. Tại phiên tòa chị H giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn. Những điều đó chứng tỏ hôn nhân giữa chị H và anh C không có khả năng hàn gắn, mâu thuẫn giữa đôi bên đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không thành, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình để xử cho chị Cao Thị H được ly hôn anh Lê Văn C là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị H và anh C có một con chung là cháu Lê Thị Quỳnh H1, sinh ngày 05/8/2013. Xét yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị H; cùng quan điểm nuôi dưỡng con chung của anh C, phù hợp với nguyện vọng của cháu Lê Thị Quỳnh H1, nên chấp nhận giao cháu H1 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] Về yêu cầu cấp dưỡng nuôi con: Chị H tự nguyện không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết.

[5] Về chia tài sản: Các đương sự đều không yêu cầu, nên không đặt ra việc giải quyết trong vụ án.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án thì chị H phải nộp tiền án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81,82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. **Tuyên xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Cao Thị H.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Cao Thị H và anh Lê Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung cháu Lê Thị Quỳnh H1, sinh ngày 05/8/2013 cho chị Cao Thị H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu H1 đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về yêu cầu cấp dưỡng: Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về chia tài sản, số nợ chung, riêng: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra việc giải quyết.

5. Về án phí: Chị Cao Thị H phải nộp 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được đối trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số: AA/2020/0001459 ngày 30/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã K. Chị H đã nộp đủ.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Cao Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lê Văn C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã K;
- Chi cục THADS thị xã K;
- UBND phường D;
- Các đương sự;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu Hồ sơ ,VP.

Nguyễn Thị Hiền